

Bản án số: 02/2022/HS-ST
Ngày 11-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU, TỈNH LC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Tình và Bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Giang Tiến Hiệp - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC tham gia phiên tòa:
Ông Lê Trọng Bính - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TU xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 01/11/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên **Bùi Văn H**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1996; Nơi sinh: Huyện TU, tỉnh LC; Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn TU, huyện TU, tỉnh LC; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Bùi Toàn D, sinh năm 1962 và con bà Đoàn Thị D, sinh năm 1972; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/7/2022 đến ngày 15/6/2022 bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại thị trấn TU, huyện TU, tỉnh LC. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Mạnh Hùng – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh LC. Có mặt.

* Bị hại: Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1979 (Vắng mặt) và chị Hoàng Thị S, sinh năm 1981 (Có mặt); đều trú tại tổ dân phố 3, thị trấn TU, huyện TU, tỉnh LC.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 04/7/2022, Bùi Văn H sinh năm 1996, trú tại tổ dân phố 5, thị trấn, huyện TU, tỉnh LC đi bộ từ tổ dân phố 21, thị trấn TU để về nhà. Đến khoảng 23 giờ, cùng ngày Hoàng đi bộ đến cửa hàng gas “Đại Thành” do ông Hoàng Văn S, sinh năm 1979, trú tại tổ dân phố 3, thị trấn TU, huyện TU làm chủ. Tại sân trước cửa nhà ông Sơn, Hoàng thấy có dựng 02 chiếc xe mô tô đều đang cầm chìa khoá ở ổ khoá của xe mô tô mà không có người trông coi nên Hoàng đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản mang đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Sau đó, Hoàng đi vào trong sân nhà anh Sơn quan sát xung quanh thấy không có người trông coi nên tiến lại vị trí chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave α , màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 21V1-4050 dắt chiếc xe mô tô này ra đường rồi ngồi lên xe vặn khóa và nổ máy điều khiển chiếc xe mô tô vừa trộm cắp lên xã Bản Bo, huyện Tam Đường, tỉnh LC để tìm nơi tiêu thụ nhưng do xe không có giấy tờ nên không có ai mua. Đến ngày 05/7/2022 phát hiện mất xe mô tô nên anh Sơn đã làm đơn đề nghị Công an thị trấn TU, huyện TU giải quyết. Đến 13 giờ ngày 06/7/2022, Hoàng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của mình và giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave α , màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 21V1-4050 mà Bùi Văn H đã trộm cắp của anh Hoàng Văn S.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 17/KL- HĐĐGTS ngày 13/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TU kết luận: xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave α , màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 21V1-4050, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong có trị giá là 3.500.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 68/CT-VKS-TU ngày 04/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU đã truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Bản Kết luận điều tra số 57/KLĐT ngày 06/9/2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện TU và Bản Cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 08 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1, 5 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự để cho bị cáo

được hưởng án treo vì bị cáo phạm lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, thật thà khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có ông ngoại là liệt sỹ và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đầu thú.

Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Do muốn có tiền chơi game nên đêm 04/7/2022, tại tổ dân phố 3, thị trấn TU, huyện TU, tỉnh LC, bị cáo Bùi Văn H đã có hành vi trộm cắp chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave α, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 21V1-4050 có trị giá là 3.500.000 đồng của anh Hoàng Văn S và chị Hoàng Thị S. Bị cáo Bùi Văn H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, quan điểm về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề liên quan đối với bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ nhận thức để điều khiển hành vi của mình, do bị cáo lười lao động và muốn có tiền chơi game nên đã coi thường pháp luật và lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc bảo quản tài sản nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo học đến lớp 9/12, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có ông ngoại là liệt sỹ và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đầu thú. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội nên ý kiến của người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng bị cáo nghề nghiệp và nguồn thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave α , màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 21V1- 4050, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Văn S và chị Hoàng Thị S. Ngày 21/7/2022, Cơ quan Cảnh điều tra Công an huyện TU đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Hoàng Văn S và chị Hoàng Thị S là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Hoàng Văn S và chị Hoàng Thị S đã nhận lại chiếc xe mô tô bị cáo Bùi Văn H trộm cắp nên không đề nghị bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-

2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 08 (Tám) tháng tù, trừ 09 ngày tạm giữ, còn phải thi hành 07 (Bảy) tháng 21 (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.
3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.
4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND tỉnh LC;
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- VKSND huyện TU;
- Chi Cục THADS huyện TU;
- Công an huyện TU;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Tuyết Thanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

(Ký, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

